

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1037/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thành V, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thiên Th, sinh năm 1979; địa chỉ ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

(Ông Hồ Thành V, bà Nguyễn Thị Thiên Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Thành V trình bày, giữa ông V và bà Th do quen biết nên tiến tới chung sống với nhau như vợ chồng từ 1996, có tổ chức đám cưới, nhưng do

không am hiểu pháp luật, nên ông với bà Th không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bản thân hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi cự; mâu thuẫn ngày một trầm trọng và gay gắt dẫn đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân. Khi ly thân, bản thân hai vợ chồng không có thành ý gàn gấn tình cảm với nhau. Cả hai không ai mong muốn quay lại sống với nhau. Do đó, không còn tình cảm, mâu của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Giữa ông V, bà Th có 02 con chung tên Hồ Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 07/02/2001 và Hồ Ngọc Tuyết Tr, sinh ngày 18/9/2002. Hiện nay, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thiên Th trình bày, bà Th và ông V do quen biết nên tiến tới chung sống với nhau như vợ chồng từ 1996, có tổ chức đám cưới; giữa bà với ông V không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do không hiểu biết pháp luật cả bà và ông V chung sống với nhau như vợ chồng và cùng nhau sinh con, làm ăn sinh sống tại ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang, bà thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng như ông V đã trình bày; bà và ông V có mâu thuẫn từ năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bản thân hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi cự; đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cả hai không cố gắng hàn gắn tình cảm, bà thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của anh V.

- Về con chung: Bà Th thống nhất, giữa bà với ông V có 02 con chung tên Hồ Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 07/02/2001 và Hồ Ngọc Tuyết Tr, sinh ngày 18/9/2002. Hiện nay, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Do ông Hồ Thành V, bà Nguyễn Thị Thiên Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử cả ông V, bà Th đều thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V, bà Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về việc giải quyết vụ án: Ông Hồ Thành V và bà Nguyễn Thị Thiên Th do tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 1996, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ năm 2013 giữa ông V, bà Th đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019 đến nay, cả ông V, bà Th đều thống nhất khi kết hôn ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nhận thấy tình cảm không còn, ông V yêu cầu ly hôn với bà Th, bà Th đồng ý ly hôn. Do ông V, bà Th không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nên không công nhận ông Hồ Thành V, bà Nguyễn Thị Thiên Th là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 07/02/2001 và Hồ Ngọc Tuyết Tr, sinh ngày 18/9/2002, các con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Thành V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thiên Th. Đồng thời, cả ông V, bà Th đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về sự vắng mặt của các đương sự, ông V, bà Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án cả ông V bà Th đã trình bày rõ các vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông V, bà Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thành V và bà Nguyễn Thị Thiên Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Vì vậy, hôn nhân giữa ông V và bà Th không được pháp luật, thừa nhận và bảo vệ.

[2.2]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cả ông V và bà Th đề thống nhất về quan hệ hôn nhân, ông, bà đều khẳng định chung sống như vợ chồng từ năm 1996, không đăng ký kết hôn, cả hai chung sống hạnh phúc từ khi chung sống đến năm 2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng; từ năm 2019 đến nay giữa ông V, bà Th đã tự sống ly thân; nên ông V, bà Th đều đồng thuận không thể chung sống, cũng như tình cảm không hàn gắn được, nên đồng thuận yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, giữa ông Hồ Thành V và bà Nguyễn Thị Thiên Th từ khi chung sống năm 1996 đến nay không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trong thời gian chung sống cả ông V, bà Th đều thừa nhận có những bất đồng trong cuộc sống, không thể dung hòa, dẫn tới việc thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, cả ông V, bà Th đều thống nhất đến nay cả hai không còn tình cảm. Hơn nữa, theo Văn bản số 09/UBND-HT ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã Long Giang xác định *“Kết quả tra cứu tàng thư và dữ liệu hộ tịch đăng ký kết hôn tại UBND xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang từ khi thành lập xã Năm 1984 đến nay không tìm thấy họ tên của ông/bà Hồ Th V, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang”*. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với bà Th, không công nhận giữa ông V với bà Th là vợ chồng.

[2.3] Về con chung: ông V, bà Th đều thống nhất, giữa ông Hồ Thành V với bà Nguyễn Thị Thiên Th có 02 con chung tên Hồ Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 07/02/2001 và Hồ Ngọc Tuyết Tr, sinh ngày 18/9/2002, thống nhất các con hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Giữa ông Hồ Thành V với bà Nguyễn Thị Thiên Th xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Hồ Thành V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Thiên Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 217, 227, 228, 235, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Thành V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thiên Th;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Thành V và bà Nguyễn Thị Thiên Th.

2. Về quan hệ con chung: Ông Hồ Thành V với bà Nguyễn Thị Thiên Th có 02 con chung tên Hồ Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 07/02/2001 và Hồ Ngọc Tuyết Tr, sinh ngày 18/9/2002, nhưng các con chung của ông V, bà Th đã thành niên, có khả năng lao động, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: giữa ông Hồ Thành V với bà Nguyễn Thị Thiên Th xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, nên không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: giữa ông Hồ Thành V với bà Nguyễn Thị Thiên Th xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, nên không đề cập xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Thành V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013106 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22 tháng 12 năm 2022; ông Hồ Thành V đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Thiên Th không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật ông Hồ Thành V, bà Nguyễn Thị Thiên Th, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên